

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
HƯNG THỊNH INCONS**

Số: 01 /TB-HTN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

**Kính gửi:** - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS**

- Mã chứng khoán: HTN
- Địa chỉ: 53 Trần Quốc Thảo, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 7307 5888 - Fax: (028) 3824 9545
- E-mail: info@hungthinhincons.com.vn

**2. Nội dung thông tin công bố:**

- Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30 /01/2026 tại đường dẫn: [www.hungthinhincons.com.vn/Quan hệ cổ đông/Thông tin cổ đông](http://www.hungthinhincons.com.vn/Quan%20h%E1%BB%87%20c%E1%BB%91%20%C3%A0ng%20%C3%A0ng%20th%E1%BB%91%20t%C3%B4ng%20tin%20c%E1%BB%91%20%C3%A0ng).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tình hình Quản trị công ty năm 2025.
- Danh sách về người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ của Công ty.
- Các Giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan, Người nội bộ của Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRƯƠNG VĂN VIỆT**





|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>độc lập Hội đồng quản trị và báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch 2025;</li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã được kiểm toán;</li> <li>- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;</li> <li>- Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025;</li> <li>- Thông qua Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025;</li> <li>- Thông qua Thù lao của HĐQT, người phụ trách Quản trị Công ty 2024 và dự kiến mức thù lao của HĐQT, người phụ trách Quản trị Công ty năm 2025;</li> <li>- Thông qua Các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công ty;</li> <li>- Thông qua việc tiếp tục triển khai Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.</li> </ul> |
|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Năm 2025):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| STT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ                  | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                       |                          | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 01  | Ông Nguyễn Đình Trung | Chủ tịch                 | 01/6/2015                                               |                 |
| 02  | Ông Trương Văn Việt   | Phó Chủ tịch thường trực | 30/6/2020                                               |                 |
| 03  | Ông Đặng Văn Vũ Duy   | Thành viên độc lập       | 17/10/2021                                              |                 |
| 04  | Bà Đỗ Thị Liên Chi    | Thành viên độc lập       | 28/6/2024                                               |                 |

| STT | Thành viên HĐQT   | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |  |
|-----|-------------------|------------|---------------------------------------------------------|--|
| 05  | Ông Trần Quốc Văn | Thành viên | 28/6/2024                                               |  |

## 2. Các cuộc họp HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01  | Ông Nguyễn Đình Trung | 27/27                    | 100%              |                         |
| 02  | Ông Trương Văn Việt   | 27/27                    | 100%              |                         |
| 03  | Ông Đặng Văn Vũ Duy   | 27/27                    | 100%              |                         |
| 04  | Bà Đỗ Thị Liên Chi    | 27/27                    | 100%              |                         |
| 05  | Ông Trần Quốc Văn     | 27/27                    | 100%              |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Công tác họp và thảo luận của HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành nhằm thực hiện vai trò quản trị, định hướng và giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và việc triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định pháp luật và Nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể:

- HĐQT chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Công ty, phổ biến đến các bộ phận, toàn thể CBNV nhằm đảm bảo tiến độ các Dự án theo kế hoạch đề ra, kịp thời tháo dỡ khó khăn, vướng mắc.
- Trong các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, Các thành viên HĐQT đã phối hợp với Tổng Giám đốc trong việc điều hành các Nghị quyết HĐQT.
- Thảo luận và thông qua định hướng chiến lược của Công ty và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và giám sát hoạt động quản trị rủi ro;
- Công tác quản trị công ty của HĐQT được duy trì, củng cố và luôn đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và thực tiễn kinh doanh;
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và xây dựng phương án triển khai thực hiện cụ thể các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua;
- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính niên độ 2025 và Báo cáo thường niên.
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời đúng theo quy định.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT



Ủy ban Kiểm toán hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động do HĐQT ban hành và hỗ trợ cho HĐQT giám sát tình hình tài chính và giám sát việc lập, công bố Báo cáo tài chính định kỳ (hàng quý, bán niên và thường niên), kiểm soát tốt công tác công bố thông tin theo quy định và giám sát, đánh giá liên quan đến hoạt động của kiểm soát nội bộ Công Ty.

| STT | TV HĐQT phụ trách                    | Chức vụ         | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán |                 |
|-----|--------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                                      |                 | Ngày bổ nhiệm                                          | Ngày miễn nhiệm |
| 01  | Bà Đỗ Thị Liên Chi – TV Độc lập HĐQT | Chủ tịch Ủy ban | 03/7/2024                                              |                 |
| 02  | Ông Trần Quốc Văn – TV HĐQT          | Thành viên      | 03/7/2024                                              |                 |

#### 5. Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty

Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty, đã và đang thực hiện các nhiệm vụ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và phân công nhiệm vụ của HĐQT bao gồm:

- Tư vấn cho HĐQT trong việc tổ chức kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ủy ban Kiểm toán và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT;
- Tư vấn về thủ tục tại các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn các thủ tục lập các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT phù hợp với pháp luật;
- Giám sát và báo cáo cho HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty, cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan của các đối tượng trên;
- Dự thảo và rà soát tính hợp quy, sự chuẩn xác về thông tin, hình thức của các văn bản, văn kiện thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành, bao gồm Điều lệ, Quy chế, Quy trình, các Báo cáo về cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, Báo cáo quản trị định kỳ, các nội dung về ĐHĐCĐ, Người nội bộ trong các Báo cáo Tài chính, Báo cáo Thường niên.

#### 6. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                              |
|-----|---------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 01/NQ-HĐQT                | 03/01/2025 | Bổ sung tài sản của Công ty để đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn của Công ty tại Ngân hàng BIDV.           |
| 02  | 02/NQ-HĐQT                | 13/01/2025 | Thay đổi Nhân sự đàm phán, ký kết các hồ sơ nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng BIDV.                      |
| 03  | 03/NQ-HĐQT                | 14/01/2025 | Chấp nhận việc bên thứ ba sử dụng tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ vay của Công ty tại Ngân hàng BIDV. |
| 04  | 04/NQ-HĐQT                | 21/01/2025 | Chấp nhận việc bên thứ ba sử dụng tài sản                                                             |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                |
|-----|---------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                           |            | để đảm bảo cho nghĩa vụ vay của Công ty tại Ngân hàng BIDV theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/7122842/HĐTD.              |
| 05  | 04A/NQ-HĐQT               | 24/01/2025 | Thu xếp tín dụng với Ngân hàng Eximbank.                                                                                |
| 06  | 05/NQ-HĐQT                | 11/3/2025  | Góp thêm vốn vào TTD Hope.                                                                                              |
| 07  | 06/NQ-HĐQT                | 18/3/2025  | Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2025.                                                             |
| 08  | 07/NQ-HĐQT                | 27/3/2025  | Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.                                               |
| 09  | 08/NQ-HĐQT                | 23/4/2025  | Thông qua phương án vay vốn của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.                                                       |
| 10  | 09/NQ-HĐQT                | 02/5/2025  | Thông qua Hợp đồng mua bán với Công ty H2H.                                                                             |
| 11  | 10/NQ-HĐQT                | 09/5/2025  | Sử dụng dịch vụ Cấp tín dụng của Ngân hàng BIDV.                                                                        |
| 12  | 11/NQ-HĐQT                | 05/6/2025  | Chốt thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông 2025.                                                                  |
| 13  | 12/NQ-HĐQT                | 13/6/2025  | Vay vốn tại ngân hàng Phương Đông.                                                                                      |
| 14  | 13/NQ-HĐQT                | 24/6/2025  | Điều chỉnh thời gian thanh toán cổ tức 2021.                                                                            |
| 15  | 14/NQ-HĐQT                | 30/6/2025  | Đề nghị cấp hạn mức tín dụng 475 tỷ tại Ngân hàng Tiên Phong.                                                           |
| 16  | 15/NQ-HĐQT                | 30/6/2025  | Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.                                                                       |
| 17  | 15A/NQ-HĐQT               | 30/6/2025  | Sử dụng tài sản (HĐ tiền gửi 02/2020) của Công ty khác làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ của Công ty tại Ngân hàng BIDV. |
| 18  | 15B/NQ - HĐQT             | 30/6/2025  | Sử dụng tài sản (HĐ thi công 66/2018) của Công ty khác làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ của Công ty tại Ngân hàng BIDV. |
| 19  | 16/NQ - HĐQT              | 01/7/2025  | Thông qua Giao dịch với Các bên liên quan (các giao dịch dưới 35%).                                                     |
| 20  | 17/NQ-HĐQT                | 26/8/2025  | Vay vốn tại Ngân hàng TP Bank (50 tỷ đồng).                                                                             |
| 21  | 18/NQ-HĐQT                | 10/9/2025  | Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VP Bank (132 tỷ đồng).                                                  |
| 22  | 17A/2025/NQ/HĐQ           | 23/09/2025 | Bổ sung tài sản thế chấp của Công ty để đảm bảo nghĩa vụ vay vốn của Công ty tại                                        |



| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                        |
|-----|---------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                           |            | Ngân hàng BIDV.                                                                                                                 |
| 23  | 19/2025/NQ/HDQT           | 01/10/2025 | Thay đổi nhân sự cấp cao (miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Ông Lê Quốc Hậu.                                            |
| 24  | 20/2025/NQ/HDQT           | 01/10/2025 | Thay đổi nhân sự cấp cao (bổ nhiệm Ông Đinh Ngọc Triển giữ chức Kế toán trưởng).                                                |
| 25  | 21/2025/NQ/HDQT           | 09/10/2025 | Thay đổi mẫu con dấu của HTN và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.                                                  |
| 26  | 22/2025/NQ/HDQT           | 09/10/2025 | Nhận chuyển nhượng 26.305.500 cổ phần của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land tại Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Kim Cúc. |
| 27  | 23/2025/NQ/HDQT           | 24/11/2025 | Bổ sung tài sản thế chấp của Công ty để đảm bảo nghĩa vụ vay vốn của Công ty tại Ngân hàng BIDV.                                |
| 28  | 24/2025/NQ/HDQT           | 19/12/2025 | Tiếp tục dùng tài sản để đảm bảo nghĩa vụ vay vốn của Công ty tại Ngân hàng BIDV theo Hợp đồng.                                 |

#### IV. BAN ĐIỀU HÀNH:

| STT | Thành viên Ban điều hành                | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|-----------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------|-----------------|
| 01  | Ông Trương Văn Việt – Tổng Giám đốc     | 02/5/1972           | Đại học             | 14/8/2023     |                 |
| 02  | Ông Trần Tiến Thanh – Phó Tổng Giám đốc | 06/9/1977           | Đại học             | 14/8/2023     |                 |
| 03  | Ông Trần Quốc Dũng – Phó Tổng Giám đốc  | 29/9/1973           | Đại học             | 14/8/2023     |                 |

#### V. KẾ TOÁN TRƯỞNG:

| Họ và Tên       | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                    | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----------------|---------------------|----------------------------------------|--------------------------|
| Ông Lê Quốc Hậu | 07/10/1983          | Cử nhân Kế toán, tài chính – Ngân hàng | Miễn nhiệm 01/10/2025    |

|                     |            |                 |                     |
|---------------------|------------|-----------------|---------------------|
| Ông Đinh Ngọc Triển | 25/09/1986 | Cử nhân Kinh tế | Bổ nhiệm 01/10/2025 |
|---------------------|------------|-----------------|---------------------|

#### **VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc, các bộ quản lý khác và Thư ký công ty tham gia đào tạo về quản trị công ty khi có yêu cầu.

#### **VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 46 ĐIỀU 4 LUẬT CHỨNG KHOÁN (BÁO CÁO NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:**

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: **Danh sách đính kèm.**
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị thông qua): **Danh sách đính kèm.**
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **Không phát sinh.**
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: **Không phát sinh.**

#### **VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **(Danh sách đính kèm).**
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: **Không phát sinh.**

#### **IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC:** Không có.



**NGUYỄN ĐÌNH TRUNG**



DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VỚI NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS

Thời điểm chốt thông tin: Ngày 31/12/2025

| Stt  | Mã CK | Tên cá nhân/tổ chức                                   | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ tại Công ty                                                                         | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ | Loại hình giấy NSH (*) | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/ Người | Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty | Lý do | Ghi chú |
|------|-------|-------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------|---------|
| 1    | HTN   | Nguyễn Đình Trung                                     |                                 | Chủ tịch HĐQT                                                                               | Người nội bộ                             |                        |             |          |         |                                 | 14.997,150                            | 16,83                             | 6/2015                                                     |                                                       |       |         |
| 1.01 | HTN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh                   |                                 |                                                                                             | Tổ chức có liên quan                     |                        |             |          |         |                                 | 16.437,500                            | 18,44                             | 1/2007                                                     |                                                       |       |         |
| 1.02 | HTN   | Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land                       |                                 |                                                                                             | Tổ chức có liên quan                     |                        |             |          |         |                                 |                                       |                                   | 2020                                                       |                                                       |       |         |
| 1.03 | HTN   | Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Investment                 |                                 |                                                                                             | Tổ chức có liên quan                     |                        |             |          |         |                                 | 11.500,000                            | 12,90                             | 3/2020                                                     |                                                       |       |         |
| 1.04 | HTN   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn  |                                 |                                                                                             | Tổ chức có liên quan                     |                        |             |          |         |                                 |                                       |                                   | 10/4/2024                                                  |                                                       |       |         |
| 1.05 | HTN   | Công ty Cổ phần Khai Huy Quân                         |                                 |                                                                                             | Tổ chức có liên quan                     |                        |             |          |         |                                 |                                       |                                   | 3/7/2024                                                   |                                                       |       |         |
| 1.06 | HTN   | Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch vụ Bất động sản Mỹ |                                 |                                                                                             | Tổ chức có liên quan                     |                        |             |          |         |                                 |                                       |                                   | 15/4/2024                                                  |                                                       |       |         |
| 1.07 | HTN   |                                                       |                                 |                                                                                             | Bố đẻ                                    | Không có               |             |          |         |                                 |                                       |                                   |                                                            |                                                       |       | Đã mất  |
| 1.08 | HTN   | Nguyễn Thị Hiền                                       |                                 |                                                                                             | Mẹ đẻ                                    |                        |             |          |         |                                 |                                       |                                   | 6/2015                                                     |                                                       |       |         |
| 1.09 | HTN   | Nguyễn Ngọc Trúc An                                   |                                 |                                                                                             | Con đẻ                                   |                        |             |          |         |                                 |                                       |                                   | 6/2015                                                     |                                                       |       | Con nhỏ |
| 1.10 | HTN   | Nguyễn Ngọc Tung An                                   |                                 |                                                                                             | Con đẻ                                   |                        |             |          |         |                                 |                                       |                                   | 6/2015                                                     |                                                       |       | Con nhỏ |
| 1.11 | HTN   | Nguyễn Lê Phương Anh                                  |                                 |                                                                                             | Con đẻ                                   |                        |             |          |         |                                 |                                       |                                   | 6/2015                                                     |                                                       |       |         |
| 1.12 | HTN   | Nguyễn Long Quốc Anh                                  |                                 |                                                                                             | Con đẻ                                   |                        |             |          |         |                                 |                                       |                                   | 6/2015                                                     |                                                       |       |         |
| 1.13 | HTN   | Nguyễn Anh Dũng                                       |                                 |                                                                                             | Anh ruột                                 |                        |             |          |         |                                 | 160,682                               | 0,18                              | 6/2015                                                     |                                                       |       |         |
| 1.14 | HTN   | Phạm Thị Hà                                           |                                 |                                                                                             | Chị dâu                                  |                        |             |          |         |                                 | 61,878                                | 0,07                              | 6/2015                                                     |                                                       |       |         |
| 1.15 | HTN   | Nguyễn Thế Hùng                                       |                                 |                                                                                             | Anh ruột                                 |                        |             |          |         |                                 | 107,121                               | 0,12                              | 6/2015                                                     |                                                       |       |         |
| 1.16 | HTN   | Nguyễn Thị Thanh Thủy                                 |                                 |                                                                                             | Chị ruột                                 |                        |             |          |         |                                 |                                       |                                   | 6/2015                                                     |                                                       |       |         |
| 2    | HTN   | Trương Văn Việt                                       |                                 | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật | Người nội bộ                             |                        |             |          |         |                                 | -                                     | -                                 | 30/6/2020                                                  |                                                       |       |         |
| 2.01 | HTN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh                   |                                 |                                                                                             | Tổ chức có liên quan                     |                        |             |          |         |                                 | 16.437,500                            | 18,44                             | 12/2016                                                    |                                                       |       |         |

[illegible]





|      |     |                                       |  |  |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
|------|-----|---------------------------------------|--|--|----------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---------|
| 7.10 | HTN | Công ty Cổ phần Bất Động Sản Thuận An |  |  | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 7.11 | HTN | Công ty Cổ phần Huy Hoàng – Vàng Tàu  |  |  | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 7.12 | HTN | Trần Đình Dược                        |  |  | Bố đẻ                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 7.13 | HTN | Đoan Thị Khuyến                       |  |  | Mẹ đẻ                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 7.14 | HTN | Trình Thị Kim Quyên                   |  |  | Vợ                   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 7.15 | HTN | Trần Quỳnh Thy                        |  |  | Con đẻ               |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Còn nhỏ |
| 7.16 | HTN | Trần Việt Tông                        |  |  | Anh ruột             |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 7.17 | HTN | Trần Thị Thu Huyền                    |  |  | Chị ruột             |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 7.18 | HTN | Trần Chí Dũng                         |  |  | Em ruột              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 7.19 | HTN | Trần Thị Thủy Kiều                    |  |  | Em ruột              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 7.20 | HTN | Bùi Thị Kim Khánh                     |  |  | Chị dâu              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 7.21 | HTN | Cao Thị Thủy Vương                    |  |  | Em dâu               |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 7.22 | HTN | Lê Tuấn Trung                         |  |  | Em rể                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 7.23 | HTN | Bùi Ngọc Hậu                          |  |  | Anh rể               |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 8    | HTN | Trần Tiến Thanh                       |  |  | Phụ Tổng Giám đốc    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 8.01 | HTN | Trần Đình Thắng                       |  |  | Bố đẻ                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 8.02 | HTN | Phạm Thị Lan                          |  |  | Mẹ đẻ                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 8.03 | HTN | Trần Thị Tuyết Trinh                  |  |  | Vợ                   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 8.04 | HTN | Trần Thị Bích Liên                    |  |  | Em ruột              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 8.05 | HTN | Trần Thanh Tâm                        |  |  | Em ruột              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |
| 8.06 | HTN | Trần Thị Thanh Hoa                    |  |  | Em ruột              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |         |



|      |     |                                               |  |  |                      |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |            |  |  |  |  |  |  |
|------|-----|-----------------------------------------------|--|--|----------------------|----------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|------------|--|--|--|--|--|--|
| 8.07 | HTN | Trần Thanh Tú                                 |  |  | Em ruột              |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 22/06/2019 |  |  |  |  |  |  |
| 8.08 | HTN | Trần Thị Ngọc Thu                             |  |  | Em ruột              |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 22/06/2019 |  |  |  |  |  |  |
| 9    | HTN | Bình Ngọc Triều                               |  |  | Kế toán trưởng       | Người nội bộ         |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 01/10/2025 |  |  |  |  |  |  |
| 9.01 | HTN | Công ty Cổ phần Bất động sản Khai Thịnh       |  |  | Tổ chức có liên quan |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 01/2018    |  |  |  |  |  |  |
| 9.02 | HTN | Đình Quang Đoàn                               |  |  | Bố ruột              |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 01/10/2025 |  |  |  |  |  |  |
| 9.03 | HTN | Phạm Thị Liên                                 |  |  | Mẹ ruột              |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 01/10/2025 |  |  |  |  |  |  |
| 9.04 | HTN | Lành Mỹ Hân                                   |  |  | Vợ                   |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 01/10/2025 |  |  |  |  |  |  |
| 9.05 | HTN | Vong Chương Mùi                               |  |  | Mẹ vợ                |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 01/10/2025 |  |  |  |  |  |  |
| 9.06 | HTN | Đình Nguyễn Khang                             |  |  | Con ruột             |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 01/10/2025 |  |  |  |  |  |  |
| 9.07 | HTN | Đình Mỹ An                                    |  |  | Con ruột             |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 01/10/2025 |  |  |  |  |  |  |
| 9.08 | HTN | Đình Thị Tuyết                                |  |  | Chị ruột             |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 01/10/2025 |  |  |  |  |  |  |
| 9.09 | HTN | Võ Hưng Lộc                                   |  |  | Anh rể               |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 01/10/2025 |  |  |  |  |  |  |
| 9.10 | HTN | Lương Ya Jin                                  |  |  | Chị vợ               |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 01/10/2025 |  |  |  |  |  |  |
| 9.11 | HTN | Wang Zhen Feng                                |  |  | Anh rể               |                      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 01/10/2025 |  |  |  |  |  |  |
| 10   | HTN | Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Bình Triều |  |  | Công ty con          | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 2017       |  |  |  |  |  |  |



CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ  
Kỳ chốt: 31/12/2025

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                   | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số giấy NSH, Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)                                                                                                                                        | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch |                   | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|---------|
|     |                                                       |                                   |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Nội dung giao dịch                         | Giá trị giao dịch |         |
| 1   | Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc B&C Quy Nhơn | Công ty trong cùng Tập đoàn       |                                |                                      | Năm 2025                        | Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2025/NQ-ĐHCĐ ngày 27 tháng 06 năm 2025 và Nghị quyết HĐQT số 16/NQ-HQĐT/2025 ngày 01 tháng 7 năm 2025 về thông qua Các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công ty | Hỗ trợ bù đắp tài chính                    | 17,422,359,369    |         |
| 2   | Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Kim Cúc      | Công ty trong cùng Tập đoàn       |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Dịch vụ xây dựng                           | 18,381,377,678    |         |
| 3   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải Trí Hưng Thịnh Quy Nhơn  | Công ty trong cùng Tập đoàn       |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Hỗ trợ bù đắp tài chính                    | 18,010,771,145    |         |
| 4   | Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tân Văn Hoa    | Công ty trong cùng Tập đoàn       |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Dịch vụ xây dựng                           | 37,737,600,145    |         |
| 5   | Công ty Cổ phần Địa Ốc Vinh Tiến                      | Công ty trong cùng Tập đoàn       |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Hỗ trợ bù đắp tài chính                    | 45,443,359,230    |         |
| 6   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh                   | Cổ đông lớn                       |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Dịch vụ xây dựng                           | 73,299,018,082    |         |
| 7   | Công ty TNHH Đại Phúc                                 | Công ty trong cùng Tập đoàn       |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Hỗ trợ bù đắp tài chính                    | 55,388,709,063    |         |
| 8   | Công ty Cổ phần Merry Commercial                      | Công ty trong cùng Tập đoàn       |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Dịch vụ xây dựng                           | 36,064,322,258    |         |
| 9   | Công ty Cổ phần Quản lý Bất động sản ProHome          | Công ty trong cùng Tập đoàn       |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Mua dịch vụ                                | 10,133,130,000    |         |
| 10  | Công ty Cổ phần Property X                            | Công ty trong cùng Tập đoàn       |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Dịch vụ xây dựng                           | 235,579,168,017   |         |
| 11  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Indec              | Công ty trong cùng Tập đoàn       |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Hỗ trợ bù đắp tài chính                    | 36,122,392,005    |         |
|     |                                                       |                                   |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Dịch vụ xây dựng                           | 110,696,430,915   |         |
|     |                                                       |                                   |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Dịch vụ xây dựng                           | 10,986,071,401    |         |
|     |                                                       |                                   |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Mua dịch vụ                                | 21,236,400        |         |
|     |                                                       |                                   |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Cung cấp dịch vụ                           | 1,140,568,173     |         |
|     |                                                       |                                   |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Mua dịch vụ                                | 719,407,635       |         |
|     |                                                       |                                   |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Phí cho thuê mặt bằng                      | 1,588,800         |         |
|     |                                                       |                                   |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Mua dịch vụ                                | 671,412           |         |
|     |                                                       |                                   |                                |                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                       | Mua dịch vụ                                | 33,868,017,111    |         |





|    |                                                         |                             |  |  |
|----|---------------------------------------------------------|-----------------------------|--|--|
| 12 | Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Hospitality                  | Công ty trong cùng Tập đoàn |  |  |
| 13 | Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đồi Dưa - Hoàn Mỹ | Công ty trong cùng Tập đoàn |  |  |
| 14 | Công ty Cổ phần Bất Động Sản Khải Thịnh                 | Công ty trong cùng Tập đoàn |  |  |
| 15 | Công ty Cổ phần Bất động sản Thuận An                   | Công ty trong cùng Tập đoàn |  |  |

|                         |                |  |
|-------------------------|----------------|--|
| Mua dịch vụ             | 270,489,074    |  |
| Mua dịch vụ             | 44,555,756     |  |
| Dịch vụ xây dựng        | 4,359,006,097  |  |
| Hỗ trợ bù đắp tài chính | 20,084,496,982 |  |
| Dịch vụ xây dựng        | 12,254,536,688 |  |


  
 CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS


  
 CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG THỊNH INCONS